

Số: 498 /TB-HĐTDVC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

**Danh sách các thí sinh đã đóng lệ phí dự tuyển
đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia sát hạch Phỏng vấn Vòng 2
- Kỳ Tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1) tại Bệnh viện Trung Vương**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy
định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP
ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng
và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức viên chức; thi nâng
ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy
thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng
hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 198/KH-BVTV ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bệnh viện
Trung Vương về việc Xét tuyển viên chức năm 2025 (Đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-BVTV ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc
Bệnh viện Trung Vương về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025
(Đợt 1) của Bệnh viện Trung Vương;

Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-BVTV ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc
Bệnh viện Trung Vương việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Trung
Vương năm 2025 (Đợt 1);

Căn cứ Thông báo số 445/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng
tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1) về việc triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn
tham dự phổ biến nội dung Phỏng vấn Vòng 2 - kỳ Tuyển dụng viên chức năm 2025
(Đợt 1) tại Bệnh viện Trung Vương;

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1) Bệnh viện Trung Vương thông
báo danh sách các thí sinh đã đóng lệ phí dự tuyển đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia sát
hạch Phỏng vấn Vòng 2 - Kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1) tại bệnh viện như sau:

(danh sách đính kèm)

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- HĐTDVC;
- Thí sinh dự tuyển;
- Ban Giám sát BVTV;
- Ban kiểm tra sát hạch BVTV;
- Website BVTV;
- Lưu: VT, TCCB (LTHN/04b);

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**Phó Giám đốc
TS.BS. Lê Nguyễn Quyền**

BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NĂM 2025 (ĐỢT 1)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH ĐÃ ĐÓNG LỆ PHÍ DỰ TUYỂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN
THAM GIA SÁT HẠCH PHÒNG VẤN VÒNG 2- KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG

(Theo Thông báo số 499/TB-HĐTDVC ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1) Bệnh viện Trung Ương)

Thời gian: 08 giờ 00, Thứ Năm, ngày 03/4/2025
Địa điểm: Hội trường Bệnh viện Trung Ương

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Bàn sát hạch Phòng vấn Vòng 2		Ghi chú
								Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			Môn Kiến thức chung+ Môn Chuyên ngành	Môn Tiếng Anh (Trắc nghiệm)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	1	Nguyễn Hoàng Vĩ	Nam	31/7/1996	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại thận- Tiết niệu	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 1	Bàn 8	
2	2	Nguyễn Thành Đạt	Nam	18/6/1995	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 1	Bàn 8	
3	3	Hà Dương Minh Ngọc	Nữ	20/4/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 1	Bàn 8	
4	4	Nguyễn Lê Duy	Nam	06/8/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 1	Bàn 8	
5	5	Nguyễn Thị Như Niêm	Nữ	26/3/1997	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 1	Bàn 8	

TRUNG ƯƠNG

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Bản sát hạch Phòng văn Vòng 2		Ghi chú
								Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			Môn Kiến thức chung+ Môn Chuyên ngành	Môn Tiếng Anh (Trắc nghiệm)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6	6	Võ Hữu Thắng	Nam	25/8/1996	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.01.03	Không	0	Bản 1	Bản 8	
7	7	Ngô Anh Khoa	Nam	20/02/1997	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.01.03	Không	0	Bản 1	Bản 8	
8	8	Nguyễn Đông Vy	Nữ	23/6/1995	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.01.03	Không	0	Bản 1	Bản 8	
9	9	Nguyễn Thiên Thanh	Nữ	31/3/1995	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Không	V.08.01.03	Không	0	Bản 1	Bản 8	
10	10	Kim Thị Thủy An	Nữ	12/4/1997	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Phòng Chi đạo tuyến	Không	V.08.01.03	Dân tộc Khmer	5	Bản 2	Bản 8	
11	11	Lưu Hoàng Phúc	Nam	20/4/1993	Chuyên khoa cấp I	Giải phẫu bệnh	Bác sĩ Giải phẫu bệnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh	Không	V.08.01.03	Sĩ quan dự bị	5	Bản 2	Bản 8	
12	12	Trần Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	14/8/1995	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Bác sĩ Mắt	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Mắt	Không	V.08.01.03	Không	0	Bản 2	Bản 8	
13	13	Bùi Trọng Mười	Nam	05/8/1994	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Bác sĩ Mắt	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Mắt	Không	V.08.01.03	Không	0	Bản 2	Bản 8	
14	14	Trần Hồ Minh Nhân	Nam	17/9/1996	Thạc sĩ	Nhân khoa	Bác sĩ Mắt	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Mắt	Không	V.08.01.03	Không	0	Bản 2	Bản 8	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Bàn sát hạch Phòng vấn Vòng 2		Ghi chú
								Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			Môn Kiến thức chung+ Môn Chuyên ngành	Môn Tiếng Anh (Trắc nghiệm)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
15	15	Nguyễn Đăng Quang	Nam	15/02/1994	Thạc sĩ	Tai mũi họng	Bác sĩ Tai mũi họng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Tai mũi họng	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 2	Bàn 8	
16	16	Đặng Vương Kiệt	Nam	18/9/1994	Thạc sĩ/Bác sĩ CKI/ Bác	Tai mũi họng	Bác sĩ Tai mũi họng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Tai mũi họng	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 2	Bàn 8	
17	17	Nguyễn Thị Trinh	Nữ	26/8/1993	Chuyên khoa cấp I	Sân phụ khoa	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 2	Bàn 8	
18	18	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Nữ	27/02/1993	Chuyên khoa cấp I	Sân phụ khoa	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 2	Bàn 8	
19	19	Phạm Minh Luân	Nam	20/4/1990	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 2	Bàn 8	
20	20	Châu Tuyết Phụng	Nữ	01/9/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 2	Bàn 8	
21	21	Lê Minh Nguyệt	Nữ	13/8/2000	Đại học	Y tế công cộng	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	V.08.04.10	Không	0	Bàn 2	Bàn 8	
22	22	Trương Gia Hân	Nữ	25/4/2001	Đại học	Y tế công cộng	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Chi đạo tuyển	Không	V.08.04.10	Không	5	Bàn 2	Bàn 8	
23	23	Lê Phụng Thùy	Nữ	22/05/1997	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 3	Bàn 8	
24	24	Vũ Đăng Thúy Vi	Nữ	25/03/1995	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 3	Bàn 8	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Bàn sát hạch Phòng vấn Vòng 2		Ghi chú
								Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			Môn Kiến thức chung+ Môn Chuyên ngành	Môn Tiếng Anh (Trắc nghiệm)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
25	25	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	26/7/1994	Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 3	Miễn thi	
26	26	Hoàng Nguyễn Giáp	Nam	26/10/1996	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 3	Bàn 8	
27	27	Trần Phương Linh	Nữ	24/12/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhiễm	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 3	Bàn 8	
28	28	Phạm Hồng Thái	Nam	19/5/1997	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhiễm	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 3	Bàn 8	
29	29	Huỳnh Nguyễn Duy Đông	Nam	07/3/1996	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Điều trị theo yêu cầu	Không	V.08.01.03	Không	0	Bàn 3	Bàn 8	
30	30	Phạm Ngọc Hân	Nữ	20/3/1999	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	0	Bàn 4	Bàn 8	
31	31	Vân Thị Trúc Chi	Nữ	13/12/1998	Đại học	* Luật * Quản lý nhà nước	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	0	Bàn 4	Bàn 8	
32	32	Nguyễn Nhân Ái	Nữ	25/3/1999	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	0	Bàn 4	Bàn 8	
33	33	Lê Khánh Linh	Nữ	05/4/2001	Đại học	Kinh tế đối ngoại	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	0	Bàn 4	Bàn 8	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm ưu tiên	Bàn sát hạch Phòng vấn Vòng 2		Ghi chú	
								Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số		Đối tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung+ Môn Chuyên ngành		Môn Tiếng Anh (Trắc nghiệm)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
34	34	Hoàng Việt Cường	Nam	04/8/1997	Đại học	Luật Kinh tế	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	0	Bàn 4	Bàn 8	
35	35	Nguyễn Thành Duy	Nam	04/02/1992	Thạc sĩ	Quản lý công	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Sĩ quan dự bị	5	Bàn 4	Bàn 8	
36	36	Lê Thị Minh Thu	Nữ	19/9/1981	Đại học	Luật	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	0	Bàn 4	Bàn 8	
37	37	Nguyễn Tấn Điệp	Nam	29/5/1982	Đại học	* Quản trị kinh doanh và tổng hợp * Kỹ sư kỹ thuật điện-điện tử	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	01.003	Không	0	Bàn 4	Bàn 8	
38	38	Trần Kim Phượng	Nữ	24/5/1992	Đại học	Luật	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	01.003	Không	0	Bàn 4	Miễn thi	
39	39	Nguyễn Ngọc Thủy Phụng	Nữ	10/11/2002	Đại học	Luật	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	01.003	Không	0	Bàn 4	Bàn 8	
40	40	Lê Thị Thanh Thảo	Nữ	18/11/1988	Đại học	Luật	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	01.003	Không	0	Bàn 4	Bàn 8	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Bản sát hạch Phòng vấn Vòng 2		Ghi chú
								Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			Môn Kiến thức chung+ Môn Chuyên ngành	Môn Tiếng Anh (Trắc nghiệm)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
41	41	Tô Thị Ngọc Phước	Nữ	05/3/1990	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	01.003	Không	0	Bàn 4	Bàn 8	
42	42	Nguyễn Đức Duy	Nam	09/8/1991	Cao đẳng	Điện tử công nghệ	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	V.05.02.08	Không	0	Bàn 4	Bàn 8	
43	43	Huỳnh Lưu Tuấn Sang	Nam	11/9/1998	Đại học	Tâm lý học	Nhân viên Công tác xã hội	Nhân viên Công tác xã hội	Phòng Công tác xã hội	Không	V.09.04.03	Không	0	Bàn 4	Bàn 8	
44	44	Nguyễn Trần Minh Đức	Nam	24/8/2002	Đại học	Tâm lý học	Nhân viên Công tác xã hội	Nhân viên Công tác xã hội	Phòng Công tác xã hội	Không	V.09.04.03	Con thương binh	5	Bàn 4	Bàn 8	
45	45	Nguyễn Thị Khanh Nguyệt	Nữ	30/06/2001	Đại học	Điều dưỡng Phục hồi chức năng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hàng III	Khoa Bông-Tạo hình thẩm mỹ	Không	V.08.05.12	Không	0	Bàn 5	Bàn 8	
46	46	Dương Mỹ Duyên	Nữ	20/8/2000	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hàng III	Khoa Tiêu hóa-Tiết niệu	Không	V.08.05.12	Không	0	Bàn 5	Bàn 8	
47	47	Vô Hồng Nhung	Nữ	20/9/2002	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hàng III	Khoa Hô hấp	Không	V.08.05.12	Không	0	Bàn 5	Bàn 8	
48	48	Nguyễn Duy Khánh	Nam	25/9/1998	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hàng III	Khoa Thận - Thận nhân tạo	Không	V.08.05.12	Không	0	Bàn 5	Bàn 8	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm ưu tiên	Bàn sát hạch Phỏng vấn Vòng 2		Ghi chú	
								Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số		Môn Kiến thức chung+ Môn Chuyên ngành	Môn Tiếng Anh (Trắc nghiệm)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
49	49	Nguyễn Thị Thúy Vy	Nữ	08/3/2001	Đại học	Điều dưỡng Phục hồi chức năng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Tim mạch	Không	V.08.05.12	Không	0	Bàn 5	Bàn 8	
50	50	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	29/7/2002	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Cấp cứu	Không	V.08.05.12	Không	0	Bàn 5	Bàn 8	
51	51	Trần Thị Tú Như	Nữ	06/07/1998	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Tiêu hóa-Tiết niệu	Không	V.08.05.12	Không	0	Bàn 5	Bàn 8	
52	52	Phan Lê Anh Thư	Nữ	02/9/2001	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	
53	53	Phan Lê Ngọc Yến	Nữ	09/12/2000	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	
54	54	Trần Thị Mỹ	Nữ	15/10/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	
55	55	Ngô Thị Kim Ngân	Nữ	14/01/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	
56	56	Hà Gia Bảo	Nam	10/9/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	

CHỖ ĐÓNG CHỮ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Bàn sát hạch Phòng vấn Vòng 2		Ghi chú
								Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vòng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vòng 2	Mã số			Môn Kiến thức chung+ Môn Chuyên ngành	Môn Tiếng Anh (Trắc nghiệm)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
57	57	Hồ Xuân Diệu	Nữ	20/4/2001	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	
58	58	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	30/10/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	
59	59	Nguyễn Thị Bảo Ngươn	Nữ	11/3/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	
60	60	Nguyễn Thị Kim Phương	Nữ	30/9/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	
61	61	Nguyễn Hoàng Nhi	Nữ	31/10/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hô hấp	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	
62	62	Lê Thị Cẩm Ly	Nữ	25/6/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hô hấp	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	
63	63	Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	Nữ	06/11/1997	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hô hấp	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	
64	64	Trang Kim Nguyễn	Nữ	08/01/1996	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tiết-Tổng hợp	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Bàn sát hạch Phòng vấn Vòng 2		Ghi chú
								Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			Môn Kiến thức chung+ Môn Chuyên ngành	Môn Tiếng Anh (Trắc nghiệm)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
65	65	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	09/4/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Tim mạch	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	
66	66	Trần Như Phương Hiếu	Nữ	02/02/1988	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	
67	67	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	31/3/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Tai mũi họng	Không	V.08.05.13	Không	0	Bàn 5	/	
68	68	Nguyễn Mai Hương	Nữ	29/4/1996	Cao đẳng	Dược	Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	0	Bàn 6	/	
69	69	Lương Thị Mỹ Thuận	Nữ	04/09/1993	Cao đẳng	Dược sĩ	Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	0	Bàn 6	/	
70	70	Cao Thị Ngọc Dung	Nữ	16/8/1981	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	0	Bàn 6	/	
71	71	Hà Thị Mỹ Duyên	Nữ	13/10/2000	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Dân tộc Mường	5	Bàn 6	/	
72	72	Lại Hồng Minh	Nam	15/12/1999	Đại học	Dược Lâm sàng	Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	0	Bàn 6	/	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Bàn sát hạch Phòng văn Vòng 2		Ghi chú
								Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			Môn Kiến thức chung+ Môn Chuyên ngành	Môn Tiếng Anh (Trắc nghiệm)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
73	73	Phan Kim Xuyên	Nữ	19/11/2003	Cao đẳng	Dược	Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	0	Bàn 6	/	
74	74	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Nữ	24/5/1997	Đại học	Dược học	Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	0	Bàn 6	/	
75	75	Phan Minh Hoàng	Nam	16/5/1997	Đại học	Quản lý- Cung ứng thuốc	Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	0	Bàn 6	/	
76	76	Nguyễn Minh Trí	Nam	28/8/2000	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y Vật lý trị liệu Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y Vật lý trị liệu Phục hồi chức năng	Khoa Điều trị đau- Vật lý trị liệu- Y học cổ truyền	Không	V.08.07.18	Không	0	Bàn 7	Bàn 8	
77	77	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	03/01/2001	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y Vật lý trị liệu Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y Vật lý trị liệu Phục hồi chức năng	Khoa Điều trị đau- Vật lý trị liệu- Y học cổ truyền	Không	V.08.07.18	Không	0	Bàn 7	Bàn 8	
78	78	Lê Thị Kim Ngọc	Nữ	07/02/2001	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y Vật lý trị liệu Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y Vật lý trị liệu Phục hồi chức năng	Khoa Điều trị đau- Vật lý trị liệu- Y học cổ truyền	Không	V.08.07.18	Không	0	Bàn 7	Bàn 8	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Bàn sát hạch Phòng vấn Vòng 2		Ghi chú
								Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			Môn Kiến thức chung+ Môn Chuyên ngành	Môn Tiếng Anh (Trắc nghiệm)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
79	79	Trần Thị Ngọc Nhân	Nữ	20/7/2001	Cử nhân	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y Giải phẫu bệnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Giải phẫu bệnh	Không	V.08.07.18	Không	0	Bàn 7	Bàn 8	
80	80	Lê Nguyễn Sony	Nữ	21/7/2002	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y Giải phẫu bệnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Giải phẫu bệnh	Không	V.08.07.18	Không	0	Bàn 7	Bàn 8	
81	81	Phạm Thị Thủy	Nữ	19/10/2002	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	0	Bàn 7	Bàn 8	
82	82	Nguyễn Lê Hoa Lài	Nữ	27/9/1999	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	0	Bàn 7	Bàn 8	
83	83	Nguyễn Hoàng Huy	Nam	08/10/2002	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	0	Bàn 7	Bàn 8	
84	84	Đoàn Phi Phụng	Nam	18/02/2002	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	0	Bàn 7	Bàn 8	



TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Bản sát hạch Phòng văn Vòng 2		Ghi chú
								Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			Môn Kiến thức chung+ Môn Chuyên ngành	Môn Tiếng Anh (Trắc nghiệm)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
85	85	Nguyễn Hoài Phong	Nam	19/9/1995	Dại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	0	Bàn 7	Bàn 8	
86	86	Võ Hoàng Tuấn	Nam	01/02/2002	Dại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	0	Bàn 7	Bàn 8	